

Đọc Trình độ 1 Sơ cấp	Đọc Trình độ 2 Trên sơ cấp	Đọc Trình độ 3 Trung cấp	Đọc Trình độ 4 Trên trung cấp	Đọc Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 460 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 485 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 493 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 461-495 Phạm vi điểm thứ 7: 486-533 Phạm vi điểm thứ 8: 494-546	Phạm vi điểm thứ 6: 496-564 Phạm vi điểm thứ 7: 534-608 Phạm vi điểm thứ 8: 547-639	Phạm vi điểm thứ 6: 565-603 Phạm vi điểm thứ 7: 609-641 Phạm vi điểm thứ 8: 640-668	Phạm vi điểm thứ 6: 604 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 642 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 669 trở lên
Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi đọc văn bản phù hợp với trình độ, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
xác định một vài từ và cụm từ quan trọng trong văn bản đơn giản; xác định thông tin cơ bản trong văn bản; trả lời các câu hỏi và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản về các chủ đề quen thuộc.	xác định chủ đề chính và một vài chi tiết quan trọng trong các văn bản đơn giản; xác định các từ và cụm từ quan trọng; trả lời các nhận xét và câu hỏi đơn giản về nhiều chủ đề cũng như một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; thu thập và ghi chép thông tin.	xác định ý hoặc chủ đề trung tâm và các chi tiết hỗ trợ; trả lời nhận xét của người khác và trả lời câu hỏi về các chủ đề quen thuộc; thu thập thông tin từ một số nguồn; sử dụng các đầu mối theo ngữ cảnh để xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung; giải thích lập luận của tác giả; phân tích các lập luận và khẳng định được đưa ra trong văn bản, phân biệt giữa các câu được hỗ trợ bởi lý lẽ hay chứng cứ hoặc các câu không được hỗ trợ bởi lý lẽ hay chứng cứ.	xác định hai hoặc nhiều ý trung tâm và cách chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết cụ thể; xây dựng trên các ý của người khác, thêm bằng chứng liên quan và cụ thể; tóm tắt văn bản; thu thập thông tin từ nhiều nguồn để tóm tắt ý, thông tin và nội dung quan sát; phân tích các lập luận và khẳng định đưa ra trong văn bản, xác định tính đầy đủ của chứng cứ hỗ trợ; xác định ý nghĩa của các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và một số cách diễn đạt thành ngữ.	xác định các ý hoặc chủ đề trung tâm và cách thức chúng được hỗ trợ bởi các chi tiết cụ thể; tóm tắt ý chính trong văn bản; trả lời nhận xét của người khác và trả lời các câu hỏi về nhiều chủ đề, bổ sung các bằng chứng có liên quan và cụ thể; thu thập thông tin từ các nguồn, đánh giá độ tin cậy của thông tin đó và diễn giải dữ liệu; xác định xem lý luận là có lý hay không và bằng chứng có đủ để hỗ trợ các khẳng định hay không; xác định ý nghĩa của ngôn ngữ có nghĩa tượng trưng và nghĩa rộng.

Viết Trình độ 1 Sơ cấp	Viết Trình độ 2 Trên sơ cấp	Viết Trình độ 3 Trung cấp	Viết Trình độ 4 Trên trung cấp	Viết Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 424 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 473 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 483 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 425-471 Phạm vi điểm thứ 7: 474-519 Phạm vi điểm thứ 8: 484-532	Phạm vi điểm thứ 6: 472-563 Phạm vi điểm thứ 7: 520-596 Phạm vi điểm thứ 8: 533-618	Phạm vi điểm thứ 6: 564-593 Phạm vi điểm thứ 7: 597-624 Phạm vi điểm thứ 8: 619-646	Phạm vi điểm thứ 6: 594 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 625 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 647 trở lên
Khi viết, học sinh ở Trình độ 1 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 2 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 3 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 4 sẽ:	Khi viết, học sinh ở Trình độ 5 sẽ:
tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn và trình bày thông tin đơn giản; thể hiện ý kiến về một chủ đề quen thuộc; trả lời các câu hỏi về bản thuyết trình bằng cách sử dụng từ vựng từ chủ đề thuyết trình.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản ngắn; viết khẳng định, tường thuật, hoặc văn bản thông tin về các chủ đề quen thuộc; cung cấp lý do hoặc thực tế để hỗ trợ khẳng định; trả lời các câu hỏi và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi đơn giản; kể lại một chuỗi các sự kiện theo trình tự; sử dụng các từ và cụm từ theo nội dung cụ thể và học thuật nói chung thường gặp.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản với một số chi tiết; xây dựng một khẳng định về một chủ đề, giới thiệu chủ đề, và cung cấp lý do và sự kiện theo thứ tự hợp lý; cung cấp câu kết luận; đặt và trả lời các câu hỏi, bổ sung thông tin liên quan; thể hiện ý bằng văn bản; kể lại một chuỗi sự kiện ngắn theo trình tự với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; sử dụng các từ và cụm từ chuyển tiếp phổ biến.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản về nhiều chủ đề và đề tài; đặt và trả lời các câu hỏi có liên quan; diễn giải để trình bày lại thông tin; soạn thảo văn bản tường thuật và thông tin với các chi tiết cụ thể về nhiều chủ đề; xây dựng một khẳng định và cung cấp đủ lý lẽ để hỗ trợ; phân tích một lập luận hoặc khẳng định; sử dụng câu đơn, câu ghép và câu phức bằng các từ và cụm từ chuyển tiếp để kết nối các sự kiện và ý.	tham gia các cuộc trao đổi bằng văn bản dài về nhiều chủ đề và đề tài; thêm bằng chứng và tóm tắt ý; soạn thảo văn bản tường thuật và thông tin với các chi tiết có liên quan về nhiều chủ đề; xây dựng khẳng định, giới thiệu chủ đề và cung cấp lý lẽ thuyết phục, có trình tự để hỗ trợ khẳng định; kể lại một chuỗi các sự kiện phức tạp với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; điều chỉnh lựa chọn ngôn ngữ và phong cách theo mục đích và đối tượng; thể hiện chính xác các ý trong khi duy trì phong cách và giọng điệu nhất quán.

Nghe Trình độ 1 Sơ cấp	Nghe Trình độ 2 Trên sơ cấp	Nghe Trình độ 3 Trung cấp	Nghe Trình độ 4 Trên trung cấp	Nghe Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 409 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 429 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 431 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 410-439 Phạm vi điểm thứ 7: 430-472 Phạm vi điểm thứ 8: 432-477	Phạm vi điểm thứ 6: 440-497 Phạm vi điểm thứ 7: 473-552 Phạm vi điểm thứ 8: 478-564	Phạm vi điểm thứ 6: 498-564 Phạm vi điểm thứ 7: 553-596 Phạm vi điểm thứ 8: 565-612	Phạm vi điểm thứ 6: 565 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 597 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 613 trở lên
Khi nghe, học sinh ở Trình độ 1 sẽ: nhận ra một vài từ hoặc cụm từ quan trọng; trả lời các câu hỏi đơn giản và một số câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; xác định điểm mà người nói trình bày.	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 2 sẽ: nhận ra chủ đề chính và kể lại một vài điểm chính; trả lời các câu hỏi đơn giản và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi; xác định ý nghĩa của các từ, cụm từ và cách diễn đạt thường gặp.	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 3 sẽ: xác định ý chính và một vài chi tiết hỗ trợ; diễn giải ý chính; tham gia các cuộc thảo luận, xây dựng trên ý của người khác và trả lời câu hỏi; xác định ý nghĩa của các từ theo nội dung cụ thể và mang tính giáo dục nói chung.	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 4 sẽ: xác định ý chính và các bằng chứng hỗ trợ; diễn giải và phân tích thông tin để xác định liệu bằng chứng có hỗ trợ lập luận hay không; đặt và trả lời các câu hỏi có liên quan; thêm thông tin bổ sung có liên quan và bằng chứng cho những ý chính.	Khi nghe, học sinh ở Trình độ 5 sẽ: xác định các ý hoặc ý chính và cách thức mỗi ý được hỗ trợ bởi bằng chứng; thu thập thông tin từ nhiều nguồn dạng nói và đánh giá độ tin cậy của thông tin; trích hoặc trích dẫn các ví dụ trong khi diễn giải dữ liệu và kết luận; xác định ý nghĩa của các cụm từ học thuật, ngữ cảnh cụ thể, biểu trưng và thành ngữ.

Nói Trình độ 1 Sơ cấp	Nói Trình độ 2 Trên sơ cấp	Nói Trình độ 3 Trung cấp	Nói Trình độ 4 Trên trung cấp	Nói Trình độ 5 Cao cấp
Phạm vi điểm thứ 6: 464 trở xuống Phạm vi điểm thứ 7: 474 trở xuống Phạm vi điểm thứ 8: 475 trở xuống	Phạm vi điểm thứ 6: 465-510 Phạm vi điểm thứ 7: 475-526 Phạm vi điểm thứ 8: 476-527	Phạm vi điểm thứ 6: 511-561 Phạm vi điểm thứ 7: 527-581 Phạm vi điểm thứ 8: 528-589	Phạm vi điểm thứ 6: 562-594 Phạm vi điểm thứ 7: 582-610 Phạm vi điểm thứ 8: 590-618	Phạm vi điểm thứ 6: 595 trở lên Phạm vi điểm thứ 7: 611 trở lên Phạm vi điểm thứ 8: 619 trở lên
Khi nói, học sinh ở Trình độ 1 sẽ: sử dụng từ vựng cơ bản và chủ đề; trả lời các câu hỏi đơn giản và câu hỏi bắt đầu bằng từ để hỏi về một bài thuyết trình; thể hiện ý kiến về một chủ đề; nhận ra và sử dụng các danh từ, cụm từ và động từ thường gặp.	Khi nói, học sinh ở Trình độ 2 sẽ: đưa ra một ý kiến hoặc dự đoán bằng cách sử dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đơn giản; trả lời câu hỏi bằng những từ liên quan đến chủ đề; giải thích các thông tin trong một hình ảnh hoặc biểu đồ về một chủ đề quen thuộc, xây dựng một khẳng định và cung cấp lý do hỗ trợ; viết câu đơn và câu phức.	Khi nói, học sinh ở Trình độ 3 sẽ: mô tả một hình ảnh hoặc biểu đồ bằng cách sử dụng từ vựng học thuật và theo nội dung cụ thể nói chung, và câu ghép cũng như câu phức; xây dựng khẳng định và cung cấp một số lý do hoặc sự kiện hỗ trợ theo trình tự hợp lý; điều chỉnh lựa chọn ngôn ngữ theo đối tượng; thực hiện một bài thuyết trình ngắn, hoặc kể lại chi tiết một loạt sự kiện ngắn để sử dụng các từ liên kết.	Khi nói, học sinh ở Trình độ 4 sẽ: tham gia các cuộc hội thoại và thảo luận với cấu trúc ngữ pháp phù hợp; kể lại chi tiết một chuỗi sự kiện chi tiết với phần bắt đầu, phần giữa và phần cuối; tóm tắt thông tin bằng các câu đơn, câu ghép và câu phức; hỗ trợ những ý chính rõ ràng bằng các bằng chứng liên quan và cụ thể; thuyết trình về nhiều chủ đề và trải nghiệm.	Khi nói, học sinh ở Trình độ 5 sẽ: đưa ra các dự đoán và rút ra kết luận từ nhiều nguồn khác nhau; đặt và trả lời câu hỏi, và đưa ra ý kiến bằng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp thích hợp; kể lại chi tiết một chuỗi các sự kiện phức tạp; đưa ra khẳng định bằng các câu đơn, câu ghép và câu phức.